TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Mung

Ông Lê Tất Kề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Đức N, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 5/210 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 77 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Mộng G và bà Trịnh Thị K; có vợ là Tôn Nữ Thị Thùy M và hai con; tiền án: Tại Bản án số 54/2014/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 17/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Tòa án quân sự Q xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 5 năm 2020, đến ngày 14 tháng 5 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Tường M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2020, Ngô Đức N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 16F3-2425 (mượn của vợ là chị Tôn Nữ Thị Thùy M) đi từ nhà của N tại số 77 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng đến nhà của Đặng Quang T, sinh năm 1968, địa chỉ số 15/132 đường V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Đến nơi, N gặp T đang đứng trước cửa nhà, N hỏi mua của T 100.000 đồng ma túy, loại heroine. T đồng ý và đưa cho N một túi nilon kích thước khoảng 02cmx02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, N nhận và cất túi nilon vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi N đi tới khu vực đối diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn V, địa chỉ: Khu chung cư T, ngõ 52 C, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng thì bị Tổ công tác đội 1 - Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp cùng Phòng phòng chống tội phạm về ma túy - Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 phát hiện, kiểm tra. Qua kiểm tra, Đoàn công tác thu giữ trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc một túi nilon màu trắng kích thước khoảng 02cmx02cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái N đang mặc một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng; thu giữ tại túi quần phía sau bên phải N đang mặc một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; ngoài ra còn thu giữ một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 16F3-2425.

Tại Kết luận giám định số 257/KLGĐ-MT ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, là loại heroine.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 16F3-2425: Ngày 02 tháng 9 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Tôn Nữ Thị Thùy M.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Ngô Đức N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Đức N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội

đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một bì thư sau giám định bên trong có chứa chất heroine và một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng đã thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Đức N nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Ngô Đức N tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại khu vực đối diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn V, địa chỉ: Khu chung cư T, ngõ 52 C, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, bị cáo bị bắt quả tang đang cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trong túi quần phía trước bên phải đang mặc một túi nilon màu trắng kích thước khoảng 02cmx02cm bên trong có chứa chất bột màu trắng; theo kết luận giám định là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, là loại heroine. Heroine là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, nằm trong Danh mục I, STT 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Việc cất giữ, cất giấu chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất heroine với khối lượng 0,21 gam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng kết án 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với tiền án này mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo có hai tiền án, trong đó có một tiền án chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Heroine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa chất heroine. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại này nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo, qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Đặng Quang T - người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo: Qua điều tra, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi của T nên chưa đủ căn cứ xử lý. Ngày 22 tháng 5 năm 2020, Đặng Quang T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải

Phòng ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Đức N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11 tháng 5 năm 2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ngô Đức N.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy một bì thư có dấu hiệu niêm phong số 257/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

- Trả lại cho bị cáo Ngô Đức N số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002903 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Đức N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATPHP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Vũ Thị Bích Diệp